

# Sự thật là gì? - Số 5

*Người An Ủi*

Jeff Pippenger

2023-09-11

Lịch sử tiên tri đã được mở ra trong bảy tiếng sấm xác định thời kỳ lịch sử mà chúng ta đang sống. Điều bí mật ấy đã bị che giấu cho đến khi lịch sử mà nó đại diện xuất hiện. Đây là thời điểm Đấng An Ủi, Thánh Linh của “lẽ thật”, bày tỏ lẽ thật mà Giăng gọi là Sự Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ, vì Đức Chúa Giê-su Christ chính là Lẽ Thật. Không chỉ đơn thuần là việc từ “lẽ thật” đại diện cho bản tính của Đức Chúa Trời. Và cũng không chỉ là một mặc khải ngôn ngữ tuyệt diệu rằng từ Hê-bơ-rơ “lẽ thật” được dùng theo những cách sâu nhiệm khắp Kinh Thánh. Nhưng đó còn là phép lạ kỳ diệu mà khi được hiểu sẽ trở thành chìa khóa để mở các lời tiên tri trong sách Khải Huyền, và qua đó mở ra toàn bộ Kinh Thánh. Tuy nhiên, điều ấy chỉ dành cho những ai sẵn lòng thấy, nghe và giữ những điều đã chép trong đó, vì thì giờ đã gần.

Để con người nhận biết "lẽ thật" theo cách khiến họ được thánh hóa bởi nó, cần có sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Con người có thể hiểu "lẽ thật" một cách trí tuệ, thậm chí kinh ngạc trước ý nghĩa của nó, nhưng "lẽ thật" phải được ăn nuốt. Nó phải được thấm nhuần và trở thành một phần trong kinh nghiệm của mỗi người, vì Lời truyền đạt quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời cho những ai tìm kiếm sự biến đổi để nên giống hình ảnh của Đấng Christ. Một trong những điểm khởi đầu cho việc nghiên cứu cá nhân của tôi về từ Hê-bơ-rơ được dịch là "lẽ thật" là các học giả Do Thái, những người cũng bàn đến bản chất kỳ diệu của từ "lẽ thật" và cách nó được dùng trong Kinh Thánh. Nhưng không có lý do gì để tin rằng sự hiểu biết mang tính trí thức của họ về từ "lẽ thật" đã dẫn họ đến với Đấng Christ.

Sự thật mang tính tiên tri rằng Lời cần được ăn lấy trong sự hiện diện của Đức Thánh Linh gọi lại định nghĩa của Bà White về “dầu” trong dụ ngôn mười trinh nữ, và cũng gọi lại mô tả của bà về hai hạng trinh nữ đang chờ chàng rể.

Một biểu tượng thường mang nhiều hơn một ý nghĩa, và ý nghĩa ấy được xác định bởi ngữ cảnh nơi biểu tượng xuất hiện. Không nên xác định theo định nghĩa của chuyên gia ngữ pháp về từ ngữ hay theo khung thời gian lịch sử khi từ ấy được viết ra. Chính hai cách tiếp cận đó đã được các nhà thần học của Cơ Đốc Phục Lâm vin vào để phủ nhận “sự thật.” Một biểu tượng được xác định bởi ngữ cảnh nơi nó được sử dụng. Trong Tinh thần của Lời Tiên tri, từ “dầu” trong dụ ngôn mười trinh nữ tượng trưng cho ít nhất vài điều khác nhau tùy theo ngữ cảnh của đoạn văn nơi “dầu” xuất hiện. Vì sao một nhóm trinh nữ có dầu còn nhóm kia thì không?

“Có một thế giới đang nằm trong sự gian ác, lừa dối và mê lầm, ngay dưới bóng của sự chết—ngủ mê, ngủ mê. Ai đang chịu nổi thống khổ trong linh hồn để đánh thức họ? Tiếng nói nào có thể chạm đến họ? Tâm trí tôi hướng về tương lai, khi tín hiệu sẽ được phát ra: ‘Kìa Chàng Rể đến; hãy đi ra đón Ngài.’ Nhưng có người sẽ chậm trễ trong việc lấy dầu để châm thêm cho đèn mình, và đến khi quá muộn họ mới thấy rằng tính cách—điều được tượng trưng bởi dầu ấy—không thể truyền cho nhau. Dầu ấy chính là sự công bình của Đấng Christ. Nó

tượng trưng cho tính cách, và tính cách thì không thể truyền cho người khác. Không ai có thể đạt được nó thay cho người khác. Mỗi người phải tự mình có được một tính cách được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ của tội lỗi.” Bible Echo, ngày 4 tháng 5, 1896.

Những trinh nữ khờ dại không có phẩm chất cần thiết để đứng vững trong cuộc khủng hoảng sắp xảy ra. Họ thiếu sự công bình của Đấng Christ. Nhưng dầu cũng là một thông điệp, và dầu trong dụ ngôn mười trinh nữ trong “những ngày sau rốt” là thông điệp cảnh báo cuối cùng được thể hiện qua Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ, mà phải được nghe, đọc và gìn giữ.

Những người được xúc dầu đứng bên Chúa của toàn cõi đất có địa vị từng được ban cho Sa-tan như một chê-ru-bim che phủ. Qua các hữu thể thánh vây quanh Ngài, Chúa duy trì sự liên lạc thường xuyên với cư dân trên đất. Dầu vàng tượng trưng cho ân điển, nhờ đó Đức Chúa Trời giữ cho những ngọn đèn của người tin luôn được cung ứng, để chúng không chập chờn rồi tắt. Nếu không vì dầu thánh này được tuôn đổ từ trời trong các sứ điệp của Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì các thế lực của sự ác sẽ nắm trọn quyền kiểm soát loài người.

Đức Chúa Trời bị xúc phạm khi chúng ta không tiếp nhận những thông điệp mà Ngài gửi cho chúng ta. Như vậy, chúng ta khước từ dầu vàng mà Ngài muốn đổ vào linh hồn chúng ta để truyền đến cho những người ở trong bóng tối. Khi tiếng gọi vang lên: “Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón Ngài,” những ai chưa nhận dầu thánh, chưa trân quý ân điển của Đấng Christ trong lòng mình, sẽ thấy, như những trinh nữ dại, rằng họ không sẵn sàng để gặp Chúa mình. Tự họ không có năng lực để có được dầu ấy, và đời sống họ bị hủy hoại. Nhưng nếu chúng ta xin Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta nài xin như Môi-se: “Xin cho con thấy vinh quang của Ngài,” thì tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ tuôn tràn trong lòng chúng ta. Qua những ống dẫn bằng vàng, dầu vàng sẽ được chuyển đến cho chúng ta. “Không phải bởi quyền thế, cũng không phải bởi sức mạnh, nhưng bởi Thánh Linh Ta, Đức Giê-hô-va Vạn Quân phán.” Khi tiếp nhận những tia sáng rực rỡ từ Mặt Trời Công Chính, con cái Đức Chúa Trời tỏa sáng như những đèn soi trong thế gian. Review and Herald, ngày 20 tháng 7 năm 1897.

“Dầu” là thông điệp sau rốt, và một lần nữa, chính là sự mạc khải của Chúa Giê-xu Christ. Trong phân đoạn ấy, những ai muốn có dầu cần phải nài xin Đức Chúa Trời như Môi-se đã làm trong hang núi Hô-rếp. Nhưng hãy lưu ý rằng nếu chúng ta phải “nài xin, như Môi-se đã làm” để Đức Chúa Trời “tò” cho chúng ta “vinh hiển” của Ngài, thì trước hết chúng ta phải xin Đức Thánh Linh, là Đấng Yên Ủi. Nếu làm như vậy, thì qua các thiên sứ và hai ống vàng, chúng ta sẽ nhận lãnh sự công bình của Đấng Christ. Chúng ta tự lừa dối mình nếu nghĩ rằng có thể cầu nguyện và nài xin tính cách của Đấng Christ như các truyền thống và tập tục của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê gợi ý nên làm, trong khi đồng thời lại khước từ sứ điệp về sự mạc khải của Chúa Giê-xu Christ. Sự công bình của Ngài được chuyển đến chúng ta qua “các sứ điệp của Thánh Linh Đức Chúa Trời,” do hai ống vàng được xúc dầu đứng trước Ngài của Đức Chúa Trời truyền đạt. Khi chúng ta khước từ sứ điệp của Ngài, chúng ta khước từ sự công bình của Ngài.

Bấy giờ tôi đáp và nói với ngài: Hai cây ô-liu này là gì, một cây ở bên hữu chân đèn và một cây ở bên tả nó? Tôi lại đáp và nói với ngài: Hai nhánh ô-liu này là gì, tức những nhánh qua hai ống vàng mà tuôn đổ dầu vàng ra từ chính mình? Ngài đáp với tôi và nói: Ngươi há chẳng biết những điều ấy là gì sao? Tôi thưa: Thưa ngài, không. Bấy giờ ngài nói: Ấy là hai người được

xức dầu, đứng kề bên Chúa của toàn cõi đất. Xa-cha-ri 4:11-14.

Hai “người được xức dầu, đứng bên Chúa của toàn cõi đất,” cũng được mô tả như hai nhân chứng trong Khải Huyền đoạn mười một.

Về hai chứng nhân ấy, nhà tiên tri còn nói thêm: “Ấy là hai cây ô-liu, và hai chân đèn đứng trước mặt Đức Chúa Trời của đất.” “Lời Chúa,” thi thiên gia nói, “là ngọn đèn cho chân tôi, là ánh sáng cho đường lối tôi.” Khải Huyền 11:4; Thi Thiên 119:105. Hai chứng nhân ấy tượng trưng cho Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Cuộc Đại Tranh Chiến, 267.

Dù chúng ta xét lời chứng của Xa-cha-ri hay của Giăng về hai nhân chứng, bối cảnh của mỗi lời chứng đều là tiến trình truyền đạt — lẽ thật đầu tiên được nhắc đến liên hệ với sứ điệp Khải Huyền của Đức Chúa Jêsus Christ trong Khải Huyền chương một, câu một. Từ Đức Chúa Cha, đến Đức Chúa Con, đến các thiên sứ, đến một nhà tiên tri, rồi đến hội thánh. Tiến trình qua đó Đấng Christ phán với loài người là một lẽ thật trọng yếu mà Ngài muốn bày tỏ trong sứ điệp cảnh báo sau cùng. Điều này tương hợp với sự nhấn mạnh trong cách trình bày cả sứ điệp của thiên sứ thứ nhất lẫn của thiên sứ thứ ba.

Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được thể hiện qua William Miller. Miller có nhiều đặc điểm mang tính tiên tri cần được nhận biết. Ông là “Cha” của phong trào, điều mà, xét theo Anpha và Ômêga, đòi hỏi rằng phải có một người con. Ông đại diện cho một phong trào mang tên “Millerite”, vốn cũng là tên của một loại đá. Ông được dùng để hệ thống hóa một bộ quy tắc Kinh Thánh về việc giải nghĩa lời tiên tri. Những quy tắc ấy trở thành thành phần chủ yếu trong việc truyền đạt các thông điệp của Đức Thánh Linh, là những thông điệp hoặc bị khước từ hoặc được tiếp nhận, khi thể hệ của Miller lựa chọn hoặc giữ tình trạng La-ô-đi-xê ngu muội hoặc trở nên những người Phi-la-đen-phi khôn ngoan. Với tư cách là cha của sứ điệp thiên sứ thứ nhất, ông là hình bóng cho một phong trào sẽ rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ ba, và sự hiểu biết của phong trào đó về sứ điệp sẽ được định hướng bởi một bộ quy tắc Kinh Thánh đặc thù về việc giải nghĩa lời tiên tri, bộ quy tắc ấy thiết lập sứ điệp của thiên sứ thứ ba một cách vững vàng như Miller đã được dùng để thiết lập sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi; Đức Chúa Giê-xu Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời vẫn y nguyên.

Hỡi anh em yêu dấu của tôi, đừng lầm lạc. Mọi ân ban tốt lành và mọi tặng phẩm trọn vẹn đều đến từ trên cao, từ Cha của muôn ánh sáng mà xuống; nơi Ngài chẳng có sự thay đổi, cũng không có bóng của sự xoay chuyển. Theo ý muốn của chính Ngài, Ngài đã sinh chúng ta bằng lời của lẽ thật, để chúng ta trở nên một thứ trái đầu mùa trong các tạo vật của Ngài. Gia-cơ 1:16-18.

Trong thời kỳ khởi đầu cũng như ở đoạn kết của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, các sứ điệp của Đức Thánh Linh, được tượng trưng bằng dầu, được truyền đạt qua hai chứng nhân. Lúc khởi đầu với những người theo Miller, hai chứng nhân là Cựu Ước và Tân Ước; còn về sau, đó là Kinh Thánh và Thân Linh của Lời Tiên Tri. Đây là lý do vì sao Giăng, người minh họa cách trọn vẹn nhất giai đoạn kết thúc của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau cùng của cuộc phán xét điều tra, đã ở trên đảo Patmos.

Tôi, Giăng, là anh em và bạn đồng chịu hoạn nạn với anh em, cùng dự phần trong vương quốc và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên đảo gọi là Pat-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Khải Huyền 1:9.

Bối cảnh tiên tri tại Patmos cho thấy rằng Giăng đang bị bách hại. Ông bị bách hại vì đã nhận các sứ điệp của Đức Thánh Linh, những sứ điệp chỉ ra Khải Huyền của Đức Chúa Giê-xu Christ qua Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri.

Sự bách hại dân “những ngày cuối cùng” của Đức Chúa Trời cũng được mô tả trong Khải Huyền đoạn 11, khi hai nhân chứng bị giết trên các đường phố và mọi người ăn mừng cái chết của họ. Trong đoạn 11, hai nhân chứng ấy là Ê-li và Mô-i-se. Họ đã làm chứng trong ba năm rưỡi rồi bị giết, nhưng sau đó họ được sống lại.

Tất cả các nhà tiên tri nói nhiều về những ngày sau rốt hơn là về lịch sử của chính họ; vì vậy, nếu có một cuốn sách nói về những ngày sau rốt thì đó chính là sách Khải Huyền, nơi mọi sách trong Kinh Thánh hội tụ và kết thúc. Vì thế, hẳn phải có một "sứ điệp" trong những ngày sau rốt bị giết và sau đó được sống lại. Khải Huyền đoạn 11 đã minh họa lịch sử Cách mạng Pháp, nhưng trực tiếp hơn, nó minh họa một cuộc tấn công nhằm vào sứ điệp của thiên sứ thứ ba trong những ngày sau rốt. Sứ điệp và phong trào, mà sứ điệp và phong trào của Miller là kiểu mẫu, đã chịu cuộc tấn công đó và chết vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Theo Khải Huyền đoạn 11, cuộc tấn công ấy sẽ do con thú từ vực sâu không đáy đi lên thực hiện.

Và khi họ đã hoàn tất lời chứng của mình, con thú từ vực sâu không đáy đi lên sẽ giao chiến với họ, đánh bại họ và giết họ. Thi thể họ sẽ nằm trên đường phố của đại thành, thành mà về phương diện thuộc linh được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, cũng là nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh. Khải Huyền 11:8, 9.

Bà White cho chúng ta biết rằng "hố không đáy" tượng trưng cho một sự biểu hiện mới của quyền lực Sa-tan.

"Khi họ đã hoàn tất [đang hoàn tất] lời chứng của họ.' Thời kỳ mà hai nhân chứng phải nói tiên tri, mặc bao gai, đã kết thúc vào năm 1798. Khi họ sắp kết thúc công việc âm thầm của mình, một thế lực được mô tả là 'con thú đi lên từ vực không đáy' sẽ phát động chiến tranh chống lại họ. Ở nhiều quốc gia châu Âu, các quyền lực cai trị trong Giáo hội và Nhà nước suốt nhiều thế kỷ đã bị Sa-tan khống chế, thông qua chế độ giáo hoàng. Nhưng ở đây xuất hiện một biểu hiện mới của quyền lực Sa-tan." Đại Tranh Chiến, 268.

Trong sách Khải Huyền có ba quyền lực được xác định là đến từ vực sâu không đáy; quyền lực đầu tiên được nhắc đến là Hội giáo ở Khải Huyền chương chín câu hai, quyền lực thứ hai là chủ nghĩa vô thần của Cách mạng Pháp ở chương mười một câu tám, và quyền lực thứ ba là Rô-ma hiện đại ở chương mười bảy câu tám. "Biểu hiện mới" trong những ngày cuối cùng, không chỉ tấn công phong trào được tiêu biểu bởi phong trào Millerite mà còn tấn công thế giới, là cuộc thức tỉnh giả mạo của tiếng Kêu Nửa Đêm giả mạo, được gọi là "Woke-ism." Woke-ism đại diện cho một "biểu hiện mới của quyền lực Sa-tan", được hậu thuẫn bởi Phản Kitô Dòng Tên đương thời và được quảng bá thông qua giới thương nhân, các lãnh đạo chính trị của Liên Hợp Quốc, các đại diện cấp tiến trong những hội thánh Tin Lành đã sa ngã ở Hoa Kỳ, và Đảng Dân chủ phối hợp với những

RINO-Republicans, những người hoặc cổ xúy hoặc cho phép cổ xúy mọi biến thể của các lối sống lệch lạc của cộng đồng đồng tính luyến ái như được mô tả ở chương mười một là “Sô-đôm.” Chính ba quyền lực này dẫn dắt thế giới đến Armageddon, và chúng cũng được biểu trưng bởi “Ai Cập”, biểu tượng của chủ nghĩa vô thần và tính thế gian. Được đặt trong bối cảnh vô chính phủ của Cách mạng Pháp — vốn là một yếu tố khác của ba quyền lực này, hợp thành điều mà Bà White gọi là “liên minh tà ác” — các quyền lực ấy hoặc trực tiếp cổ xúy, hoặc dung túng cho Woke-ism. Woke-ism là sự giả mạo mang tính Sa-tan của cuộc thức tỉnh của mười trinh nữ. Chúng ta còn nhiều điều để bàn theo hướng này, nhưng trước hết cần đề cập đến hậu quả của vụ giết người trên đường phố đã xảy ra vào ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Và nữa, bạn đọc thân mến, xin hãy hiểu rằng tôi không có sự ủng hộ nào dành cho Đảng Cộng hòa. Tôi không đặt niềm tin vào bất kỳ khuynh hướng chính trị nào. Tôi chỉ đang chỉ ra những động lực mang tính tiên tri đang tồn tại trong Hoa Kỳ, Liên Hợp Quốc và chế độ Giáo hoàng. Những động lực đó sẽ được trình bày cụ thể hơn khi chúng ta bắt đầu trực tiếp bàn về hai sừng song hành với nhau từ năm 1798 cho đến lượt ngày Chủ nhật.

Chủ nghĩa Woke mang tính Sa-tan, đại diện cho một Tiếng Kêu Nửa Đêm giả mạo, đi trước Tiếng Kêu Nửa Đêm thực sự; và trước thời điểm của Tiếng Kêu Nửa Đêm chân chính, những người đã bị giết trên đường phố cuối cùng sẽ trở thành hoặc là trinh nữ đại dột hoặc là trinh nữ khôn ngoan. Khoảng thời gian khi tính cách của chúng ta được buộc chặt lại thành hoặc là bó dành cho lửa hủy diệt, hoặc là bó dành cho kho lẫm thiên thượng, nay đã đến.

Bà White nhận định rằng trong thời kỳ trì hoãn, các trinh nữ đại trong lịch sử phong trào Miller đã phản ứng trước sự thất vọng mang tính thử thách khác với các trinh nữ khôn ngoan, qua đó cho thấy rằng đến thời kỳ trì hoãn thì tính cách của họ đã được định hình rồi. Nhưng lời chứng của Giê-rê-mi cho chúng ta biết rằng chúng ta có thể chọn trở về với Đức Chúa Trời, và Ngài không những sẽ trở về với chúng ta mà còn làm cho chúng ta trở nên một bức tường đồng kiên cố chống lại những kẻ hung ác và đáng sợ, khi chúng ta được dùng làm miệng lưỡi của Ngài trong cuộc khủng hoảng sắp tới. Chính tại thời điểm tiên tri ấy, Chúa Giê-su hứa sẽ an ủi chúng ta. Đó là ý nghĩa của bốn chương của Giảng được đặt trong bối cảnh lịch sử hiện nay của chúng ta.

Dầu ấy là Đức Thánh Linh, là phẩm chất, và là những sứ điệp của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Thánh Linh của Đức Chúa Trời là "Đấng An Ủi." Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, và như Chúa Giê-xu đã hy sinh thân tính của Ngài để sẵn lòng chấp nhận nhân tính mà chính Ngài đã tạo dựng như một phần của chính Ngài đời đời, thì cũng vậy, Đức Thánh Linh được ban trong thời kỳ này sẽ ở với chúng ta đời đời.

Nếu các con yêu mến Ta, hãy giữ các điều răn của Ta. Ta sẽ cầu xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác, để Ngài ở với các con đời đời; tức là Thần Lẽ thật, mà thế gian không thể nhận, vì chẳng thấy cũng chẳng biết Ngài; nhưng các con biết Ngài, vì Ngài đang ở với các con và sẽ ở trong các con. Ta sẽ không để các con mồ côi; Ta sẽ đến cùng các con.

Giăng 14:15-18.

Sự hy sinh của Thánh Linh khi chọn ở cùng con người đời đời tương tự với sự hy sinh của hai ngôi vị còn lại trong bộ ba thiên thượng. Có lẽ điều quan trọng không kém sự hy sinh của Thánh Linh,

khi Ngài sẵn lòng ngự trong mỗi người được cứu chuộc đến đời đời, là việc sự xuất hiện của “Đấng An Ủi” trong giai đoạn lịch sử cụ thể này xác định thời điểm dân của Đức Chúa Trời được đóng ấn cho cõi đời đời.

Đừng làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nhờ đó anh em được đóng ấn cho đến ngày cứu chuộc. Ê-phê-sô 4:30.

Trong lịch sử mà lời hứa về Đấng An Ủi được ứng nghiệm cách trọn vẹn, tức là lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn, thì Đức Thánh Linh sẽ "ở trong" chúng ta "đời đời." Mọi Cơ Đốc nhân đáp ứng các điều kiện của Tin Lành đều đã nhận lãnh Đức Thánh Linh và vì thế được "ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc", nhưng sự ấn chứng ấy chỉ hướng về thời điểm khi một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ được đóng ấn trong lịch sử hiện tại này. Trong thư Ê-phê-sô, những người được ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc được đặt đối nghịch với những người "làm buồn" "Đức Thánh Linh." Họ làm buồn Đức Thánh Linh bằng cách từ chối tiếp nhận những sự cảm thúc của Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và như vậy từ chối dầu vàng. Khi Đấng Christ hứa sẽ sai đến cho chúng ta "Đấng An Ủi", "Thần lẽ thật" trong thời kỳ thất vọng này, Ngài đang hứa đặt dấu ấn của Ngài trên chúng ta; và dấu ấn ấy biểu thị việc giữ các điều răn của Ngài, đặc biệt là điều răn về ngày Sa-bát, là ngày mà Giăng đã nhận được sự khai thị và là vấn đề sắp đối diện với thế giới.

Sự đóng ấn cho các trinh nữ khôn ngoan được hoàn tất trước thử thách của luật ngày Chủ nhật, vì chính tại đó phẩm cách của cả người khôn lẫn kẻ dại sẽ được bày tỏ, và phẩm cách không bao giờ được hình thành trong cơn khủng hoảng; nó chỉ được bày tỏ mà thôi. Sự đóng ấn, ngoài những điều khác, còn tượng trưng cho một sự biến đổi từ tâm trí của người La-ô-đi-xê sang tâm trí của người Phi-la-đen-phi. Vấn đề là, để sự biến đổi ấy được thực hiện, bài thử thách đầu tiên cho mỗi người chúng ta là thật sự nhận ra rằng bấy lâu nay chúng ta đã là người La-ô-đi-xê; vì là người La-ô-đi-xê, thái độ thuộc linh chủ đạo của chúng ta là cho rằng mọi sự đều ổn, trong khi thực tế mọi sự lại hoàn toàn sai trật. Thái độ đó phải được gạt bỏ; đó là một trong những điều hèn cần phải được tách khỏi điều quý báu.

"Ngay khi dân sự của Đức Chúa Trời được đóng ấn trên trán họ—đó không phải là một ấn tín hay dấu hiệu có thể nhìn thấy, mà là sự vững định trong lẽ thật, cả về trí tuệ lẫn thuộc linh, đến nỗi họ không thể bị lung lay—ngay khi dân Đức Chúa Trời được đóng ấn và được chuẩn bị cho cuộc sàng sảy, thì nó sẽ đến. Quả thật, nó đã bắt đầu rồi; các sự phán xét của Đức Chúa Trời hiện đang giáng trên đất, để cảnh báo chúng ta, hầu chúng ta biết điều gì sắp đến." Chú Giải Kinh Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 4, 1161.

“Đấng An Ủi” mà Đức Chúa Giê-su hứa với các môn đồ Ngài, Đấng an ủi họ trong lúc thất vọng, dẫn dắt dân Ngài vào mọi lẽ thật; và chính qua việc “vững vàng trong lẽ thật” mà chúng ta được đóng ấn. “Lẽ thật” mà dân Đức Chúa Trời cần phải vững vàng trong thời điểm này là “lẽ thật” được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt, vì “thì giờ đã gần.” Lẽ thật ấy là cấu trúc của lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm, và lịch sử ẩn giấu ấy xác định giai đoạn lịch sử trong đó Sự mạc khải về Đức Chúa Giê-su Christ được mở ra. Lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm sẽ được ứng nghiệm đúng vào lúc “lẽ thật”—được biểu trưng như lịch sử ẩn giấu—được mở ấn. Việc mở ấn “lẽ thật” chính là điều đóng ấn cho những ai tiếp nhận sứ điệp đã từng được niêm ấn trước đó.

Dân sự của Đức Chúa Trời được đóng ấn nơi trán họ trước cuộc rúng động của các dân tộc nổi giận xảy ra khi luật ngày Chủ nhật được ban hành, qua đó khởi đầu sự bại vong của quốc gia. Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ là "những lời của lời tiên tri" trong sách Khải Huyền, những điều không còn phải bị niêm phong nữa, vì thì giờ đã gần. Đó là lẽ thật mà giờ đây phải được đọc, được nghe, và quan trọng nhất là phải vâng giữ, nếu chúng ta muốn được phước.

Giu-đa (không phải Ích-ca-ri-ôt) thưa với Ngài: “Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng con mà không tỏ cho thế gian?” Đức Chúa Giê-xu đáp: “Nếu ai yêu mến ta, người ấy sẽ giữ lời ta; Cha ta sẽ yêu thương người ấy, và chúng ta sẽ đến với người ấy và cư ngụ cùng người ấy. Ai không yêu mến ta thì không giữ lời ta; và lời các người nghe không phải là của ta, nhưng là của Cha, Đấng đã sai ta. Ta đã nói với các người những điều này khi còn ở với các người. Nhưng Đấng An Ủi, là Đức Thánh Linh, Đấng mà Cha sẽ sai đến nhân danh ta, Ngài sẽ dạy dỗ các người mọi sự và nhắc các người nhớ lại mọi điều ta đã nói với các người.” Giăng 14:22-26.

Đối với những ai giữ lấy sứ điệp đang được mở ấn, lời hứa là Đấng An Ủi sẽ "dạy" chúng ta "mọi sự", "mọi điều" Đức Chúa Jê-sus đã phán "cùng các người". Đây là lời hứa đã được ứng nghiệm nơi các môn đồ Em-ma-út và sau đó nơi mười một môn đồ. Khi Đấng Christ cất tay Ngài khỏi đôi mắt "bị cầm giữ" của các môn đồ Em-ma-út, và sau đó "mở" "tâm trí" của mười một môn đồ để họ có thể "hiểu Kinh Thánh" cách trọn vẹn, Ngài đang ghi lại một lời hứa cho những người sống trong "những ngày sau rốt" sẽ quay lại từ nỗi thất vọng của mình, ăn năn về tình trạng La-ô-đi-xê và chấp nhận "lẽ thật". "Đấng An Ủi" trong "những ngày sau rốt" sẽ "làm cho" "chúng ta nhớ lại mọi điều" khi Ngài dạy chúng ta "mọi sự". Quan trọng không kém việc khiến chúng ta nhớ lại các lẽ thật trong quá khứ khi Ngài dạy chúng ta mọi sự, Ngài cũng sẽ "cho chúng ta thấy những điều sẽ đến".

Dù vậy, ta nói thật với các con: điều ích lợi cho các con là ta ra đi; vì nếu ta không đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với các con; nhưng nếu ta đi, ta sẽ sai Ngài đến với các con. Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình, và về sự xét đoán: Về tội lỗi, vì họ không tin ta; Về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha ta, và các con sẽ chẳng thấy ta nữa; Về sự xét đoán, vì kẻ cai trị thế gian này đã bị xét đoán. Ta còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể chịu nổi. Nhưng khi Ngài, tức Thần Lẽ Thật, đến, Ngài sẽ dẫn dắt các con vào mọi lẽ thật; vì Ngài sẽ không tự mình nói, nhưng điều gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói; và Ngài sẽ tỏ cho các con những điều sắp đến. Ngài sẽ tôn vinh ta, vì Ngài sẽ nhận từ nơi ta mà tỏ cho các con. Giăng 16:7-14.

Vào lúc này, Đấng An Ủi sẽ “dẫn dắt” chúng ta vào “lẽ thật”, “dạy chúng ta mọi điều”, kể cả “những điều sẽ đến”, vì lúc này Chúa Giê-xu vẫn còn “nhiều điều muốn phán với” chúng ta. Những điều ấy, dù là từ “sự ghi nhớ” của chúng ta, “những điều sẽ đến” hay nhiều “điều” Ngài “vẫn còn” muốn phán với chúng ta, chính là điều đóng ấn chúng ta cho con khủng hoảng sắp tới. Điều đó như vậy, vì lẽ thật của Ngài bày tỏ quyền năng sáng tạo của Ngài. Ngài đóng ấn chúng ta trước cơn khủng hoảng sắp đến, vì Ngài muốn chúng ta được cảnh báo trước về giai đoạn bắt bớ lớn nhất chống lại dân sự của Ngài từng xảy ra trong lịch sử thánh. Sự bắt bớ đó cho thấy rõ ràng những lời nói và hành động mà chúng ta đã làm trong quá khứ sẽ bị ghi nhớ và dùng để chống lại chúng ta, như lời của Đấng Christ đã bị bóp méo chống lại Ngài. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải trình bày sứ điệp như một lời chứng chống lại sự phản nghịch của họ, như được thể hiện bởi

## Ê-xê-chi-ên và Đấng Christ.

Hãy nhớ lời mà ta đã nói với các ngươi: Đây tớ không lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, họ cũng sẽ bắt bớ các ngươi; nếu họ đã giữ lời ta, họ cũng sẽ giữ lời các ngươi. Nhưng tất cả những điều ấy họ sẽ làm đối với các ngươi vì danh ta, bởi họ không biết Đấng đã sai ta. Nếu ta đã chẳng đến và phán với họ, thì họ đã không có tội; nhưng bây giờ họ không còn có cơ cho tội lỗi mình. Kẻ ghét ta cũng ghét Cha ta. Nếu ta đã chẳng làm giữa họ những việc không ai khác từng làm, thì họ đã không có tội; nhưng nay họ đã thấy và đã ghét cả ta lẫn Cha ta. Nhưng điều ấy xảy ra để ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp của họ: "Họ ghét ta vô cớ." Nhưng khi Đấng An Ủi đến, là Đấng ta sẽ sai đến cùng các ngươi từ nơi Cha, tức là Thần lẽ thật, từ Cha mà ra, Ngài sẽ làm chứng về ta. Giăng 15:20-26.

"Thần lẽ thật", là "Đấng An Ủi", sẽ "làm chứng về" Đấng Christ, là "lẽ thật". Và "lẽ thật" là Anpha và Ômêga, đầu tiên và cuối cùng, khởi đầu và kết thúc. Lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm hiện đang được mở ấn chính là sứ điệp ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Sau ngày 18 tháng 7 năm 2020, Giê-rê-mi nêu một tấm gương để chúng ta có thể chọn trở về với Đấng đã yêu chúng ta trước. Khi thực hiện công việc trở về ấy, chúng ta có trách nhiệm phân rẽ điều quý báu khỏi điều dơ bẩn. Nếu chúng ta làm nên sự cứu rỗi của mình với lòng kính sợ và run rẩy, và hoàn tất công việc ấy, chúng ta sẽ được ấn chứng và lập tức bước vào cuộc khủng hoảng lớn nhất trong lịch sử trái đất. Chúng ta cũng sẽ có đặc ân được kinh nghiệm lịch sử mà các tiên tri, các vua và những người công chính đã ao ước được thấy.

Những ai đảm nhận công việc ấy và trở lại "sẽ bước đi trong ánh sáng phát ra từ ngai của Đức Chúa Trời," và "nhờ các thiên sứ sẽ có sự liên lạc liên tục giữa trời và đất," điều này là quá trình liên lạc được nêu trong câu mở đầu của sách Khải Huyền.

Không phải tất cả mọi người trên thế giới này đã đứng về phía kẻ thù chống lại Đức Chúa Trời. Không phải tất cả đều đã trở nên bất trung. Vẫn còn một số ít trung tín với Đức Chúa Trời; vì Giăng viết: "Đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ đức tin của Đức Chúa Giê-su." Khải Huyền 14:12. Chẳng bao lâu nữa, trận chiến sẽ diễn ra dữ dội giữa những người hầu việc Đức Chúa Trời và những kẻ không hầu việc Ngài. Chẳng bao lâu nữa, mọi sự có thể bị rúng động sẽ bị rúng động, để những điều không thể bị rúng động được còn lại.

Sa-tan là một người học Kinh Thánh siêng năng. Hắn biết rằng thời gian của mình chẳng còn bao lâu, và hắn tìm mọi cách để chống lại công việc của Chúa trên đất này. Không thể hình dung được kinh nghiệm của dân sự Đức Chúa Trời, những người sẽ còn sống trên đất, khi vinh quang thiên thượng hòa lẫn với sự lặp lại những cuộc bắt bớ trong quá khứ. Họ sẽ bước đi trong ánh sáng phát ra từ ngai của Đức Chúa Trời. Qua các thiên sứ sẽ có sự liên lạc liên tục giữa trời và đất. Còn Sa-tan, vây quanh bởi các thiên sứ ác và tự xưng là Đức Chúa Trời, sẽ làm đủ thứ phép lạ để lừa dối, nếu có thể, ngay cả những người được chọn. Dân sự của Đức Chúa Trời sẽ không tìm thấy sự an toàn nơi việc làm phép lạ, vì Sa-tan sẽ giả mạo những phép lạ được thực hiện. Những người của Đức Chúa Trời đã trải qua thử thách sẽ tìm thấy quyền năng trong dấu được nói đến trong Xuất Ê-díp-tô Ký 31:12-18. Họ phải đứng vững trên lời sống động: 'Có chép rằng.' Đây là nền tảng duy nhất trên đó họ có thể đứng vững chắc. Trong ngày ấy, những ai đã phá vỡ giao ước với Đức Chúa Trời sẽ không có Đức Chúa Trời và không

có hy vọng.

Những người thờ phượng Đức Chúa Trời sẽ được nhận biết cách đặc biệt bởi sự coi trọng điều răn thứ tư, vì đây là dấu hiệu của quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời và là chứng cứ cho quyền đòi hỏi của Ngài đối với sự tôn kính và thờ phượng của con người. Kẻ ác sẽ được nhận biết bởi những nỗ lực nhằm phá bỏ dấu kỷ niệm của Đấng Tạo Hóa và tôn cao thiết chế của Rô-ma. Trong cuộc xung đột này, toàn thể Cơ Đốc giới sẽ bị chia thành hai nhóm lớn: những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-xu, và những người thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, và nhận dấu của nó. Mặc dù giáo hội và nhà nước sẽ hiệp sức để ép buộc mọi người, “cả nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự do và nô lệ,” nhận dấu của con thú, nhưng dân của Đức Chúa Trời sẽ không nhận nó. Khải Huyền 13:16. Vị tiên tri ở Bát-mô thấy “những kẻ đã đúc thangka con thú, và hình tượng nó, và dấu của nó, và số của tên nó, đứng trên biển bằng thủy tinh, cầm những cây đàn hạc của Đức Chúa Trời,” và hát bài ca của Môi-se và của Chiên Con. Khải Huyền 15:2.

"Những thử thách và gian truân đáng sợ đang chờ đợi dân sự của Đức Chúa Trời. Tinh thần chiến tranh đang khuấy động các dân tộc từ đầu này đến đầu kia của trái đất. Nhưng giữa thời kỳ hoạn nạn đang đến—một thời kỳ hoạn nạn chưa từng có kể từ khi có các dân tộc—dân sự được chọn của Đức Chúa Trời sẽ đứng vững không lay chuyển. Sa-tan và đạo binh của nó không thể tiêu diệt họ, vì các thiên sứ mạnh sức sẽ bảo vệ họ." Chúng Ngôn, tập 9, 15-17.

Đáng lưu ý rằng đoạn này là phần kết của một chương bắt đầu ở trang mười một của Chúng Ngôn tập chín, điều có thể được hiểu là tượng trưng cho 9/11. Cũng đáng chú ý rằng tựa đề nói về Chàng Rể sắp đến, và cũng nhắc đến các tấm bảng của Ha-ba-cúc, là nơi Phao-lô đã rút ra câu Kinh Thánh ông viết trong sách Hê-bơ-rơ. Phần mở đầu của chương đánh dấu lịch sử bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, hai tấm bảng của giao ước về lời tiên tri đã được lập vào buổi đầu của phong trào Phục Lâm, và rằng tựa đề là cuộc khủng hoảng cuối cùng, điều này xác định Tiếng Kêu Nửa Đêm cuối cùng. Phần kết của chương hoàn toàn nhất quán với phần mở đầu, vì cả phần đầu lẫn phần cuối đều đề cập đến cuộc khủng hoảng cuối cùng.

Phần 1-Cho sự giá lâm của Đức Vua

Còn ít lâu nữa, Đấng phải đến sẽ đến, và sẽ không trì hoãn.' Hê-bơ-rơ 10:37.

Cuộc khủng hoảng cuối cùng

"Chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng. Những dấu hiệu của thời cuộc đang nhanh chóng ứng nghiệm, tuyên bố rằng sự tái lâm của Đấng Christ đã gần kề. Những ngày chúng ta đang sống thật trang nghiêm và hệ trọng. Thần của Đức Chúa Trời đang dần dần nhưng chắc chắn rút khỏi thế gian. Các tai vạ và các sự phán xét đã bắt đầu giáng trên những kẻ khinh thường ân điển của Đức Chúa Trời. Những tai ương trên đất liền và biển cả, tình trạng xã hội bất ổn, những tiếng báo động về chiến tranh, đều là những điềm báo. Chúng báo trước những biến cố trọng đại nhất đang đến gần." Chúng Ngôn, quyển 9, 11.

Nếu chúng ta trở về và chấp nhận sự kêu gọi cao cả trở nên "miệng" của Đức Chúa Trời như được tiêu biểu qua Giê-rê-mi, thì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tham gia vào sự quy tụ vĩ đại nhất trong lịch sử thánh.

Ngài cũng nói với họ những lời hy vọng và khích lệ. 'Đừng để lòng anh em xao xuyến,' Ngài nói; 'anh em tin Đức Chúa Trời thì cũng hãy tin Ta. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; nếu không phải như vậy, Ta đã nói cho anh em rồi. Ta đi để dọn chỗ cho anh em. Và nếu Ta đi và dọn chỗ cho anh em, Ta sẽ trở lại và rước anh em về với Ta, để Ta ở đâu, anh em cũng ở đó. Anh em biết Ta đi đâu, và biết đường đi.' Giăng 14:1-4. Vì anh em, Ta đã đến thế gian; vì anh em, Ta đã làm việc. Khi Ta đi, Ta vẫn sẽ hết lòng làm việc vì anh em. Ta đến thế gian để tỏ bày chính Minh cho anh em, hầu cho anh em tin. Ta đi đến cùng Cha Ta và Cha của anh em để cùng Ngài hành động vì anh em.

"Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi: Ai tin Ta, thì những việc Ta làm, người ấy cũng sẽ làm; lại còn làm những việc lớn hơn nữa; vì Ta đi về cùng Cha Ta.' Giăng 14:12. Qua đó, Đấng Christ không có ý nói rằng các môn đồ sẽ thực hiện những việc làm cao trọng hơn Ngài đã làm, nhưng rằng công việc của họ sẽ có quy mô lớn hơn. Ngài không chỉ nói đến việc làm phép lạ, mà đến mọi điều sẽ xảy ra dưới tác động của Đức Thánh Linh. 'Khi Đấng An ủi đến,' Ngài phán, 'là Đấng Ta sẽ sai đến với các ngươi từ nơi Cha, tức là Thần lễ thật bởi Cha mà ra, Ngài sẽ làm chứng về Ta; và các ngươi cũng sẽ làm chứng, vì các ngươi đã ở với Ta từ lúc ban đầu.' Giăng 15:26, 27."

"Những lời này đã được ứng nghiệm một cách kỳ diệu. Sau khi Đức Thánh Linh giáng xuống, các môn đồ tràn đầy tình yêu đối với Ngài và đối với những người mà vì họ Ngài đã chết, đến nỗi lòng người mềm lại trước những lời họ nói và những lời cầu nguyện họ dâng lên. Họ nói trong quyền năng của Đức Thánh Linh; và dưới tác động của quyền năng ấy, hàng ngàn người đã được hoán cải." Công vụ các sứ đồ, 21, 22.